| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN QUẢNG TRẠCH**<br>TỈNH QUẢNG BÌNH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 13/2022/DS-ST
Ngày: 11/8/2022
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Phạm Văn Ngọc

2. Ông Tưởng Ngọc Anh

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch*** *tham gia phiên toà:*

Ông Tạ Phong Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2022/TLST-TCDS ngày 22 tháng 4 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B. Địa chỉ: Tòa nhà T, số 210 đường T , phường T , quận H , thành phố Hà Nội; là nguyên đơn.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S . Chức vụ; Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn C . Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B chi nhánh Quảng Bình.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Thái D . Chức vụ: Chuyên viên khách hàng – Phòng giao dịch B . Địa chỉ: số 357 Q , phường B , thị xã B , tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T. Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 04/3/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP B trình bày:*

Bà Nguyễn Thị T đã ký kết Hợp đồng tín dụng số HDTD4532017303 ngày 17/10/2017 với tại Ngân hàng TMCP B- chi nhành Quảng Bình - Phòng giao dịch Ba Đồn, theo đó Ngân hàng TMCP B- chi nhành Quảng Bình theo tổng số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), mục đích vay: mua sắm nội thất gia đình; thời hạn vay 36 tháng, lãi suất trong hạn 8 %/năm, trả nợ gốc và lãi vào ngày 20 hàng tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền: 37.167.795 đồng.

Hiện tại bà T còn nợ Ngân hàng TMCP B số tiền gốc 12.832.205 đồng và lãi là 7.856.980 đồng. Tổng cộng: 20.689.185 đồng.

Phía ngân hàng yêu cầu bà T thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ trên và tiếp tục lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi bà T thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/6/2022, biên bản hòa giải phía bị đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:* Ngày 17/10/2017 chị T đã vay tại Ngân hàng TMCP B- chi nhành Quảng Bình - Phòng giao dịch Ba Đồn với tổng số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) để mua sắm nội thất gia đình; thời hạn vay 36 tháng, lãi suất trong hạn 8 %/năm.

Quá trình thực hiện hợp đồng chị T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 37.167.795 đồng. Tính đến ngày 29/6/2022, chị T còn nợ Ngân hàng TMCP B số tiền gốc 12.832.205 đồng và lãi là 7.517.037 đồng. Tổng cộng: 20.349.242 đồng.

Hiện nay chị T gặp hoàn cảnh khó khăn, nên không thể thanh toán hết một lần khoản nợ cho Ngân hàng, đề nghị phía Ngân hàng tạo điều kiện cho chị T được trả dần, đến tháng 01/2023 chị T sẽ trả hết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán cũng như của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến quá trình xét xử đều thực hiện đúng các quy định tại Điều 48, 51, 70, 71, 72, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch không có kiến nghị đối với vụ án này. Về nội dung vụ án, áp dụng Điều 463, 466,

468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 và 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B đối với chị Nguyễn Thị T. Buộc chị Nguyễn Thị T phải trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền gốc là 12.832.205 đồng và lãi tính đến ngày 31/8/2022 là 7.856.980 đồng. Tổng cộng: 20.689.185 đồng. Buộc chị Nguyễn Thị T tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số HDTD4532017303 ngày 17/10/2017. Về án phí: Chị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn chị Nguyễn Thị T có nơi cư trú tại thôn Tú Loan 3, xã Quảng Hưng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Thời điểm xác lập hợp đồng tín dụng vào ngày 17/10/2017 vì vậy cần áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ nhưng chị Nguyễn Thị T vắng mặt không có lý do. Căm cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn chị Nguyễn Thị T.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B đối với chị Nguyễn Thị T: yêu cầu chị T phải trả nợ toàn bộ nợ gốc và nợ lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 31/8/2022) và yêu cầu chị T phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong tiền nợ:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị T đã thừa nhận đã ký kết vào Hợp đồng tín dụng số HDTD4532017303 ngày 17/10/2017, Ngân hàng TMCP B đã giải ngân cho chị T vay số tiền 50.000.000 đồng, mục đích vay: mua sắm nội thất gia đình; thời hạn vay 36 tháng, lãi suất trong hạn 8 %/năm, trả nợ gốc và lãi vào ngày 20 hàng tháng.

Hợp đồng được ký kết ngày dựa trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, chủ thể ký hợp đồng là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và có đủ thẩm quyền ký kết hợp đồng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hợp đồng phát sinh hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Xét việc thực hiện hợp đồng giữa các bên: Nguyên đơn đã thực hiện đúng hợp đồng, đã giải ngân cho bị đơn vay số tiền gốc là 50.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số HDTD4532017303 ngày 17/10/2017. Bị đơn thừa nhận đã nhận số tiền 50.000.000 đồng tiền gốc tại Ngân hàng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, chị Nguyễn Thị T đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng đến ngày 01/3/2021 (tổng cộng 27 kỳ trả nợ gốc và lãi) với tổng số tiền là 37.167.795 đồng, sau đó chị T không thanh toán tiếp các kỳ tiếp theo như thỏa thuận trong Hợp đồng. Như vậy, chị T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không thực hiện đúng các điều khoản của Hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận ký kết. Vì vậy yêu cầu của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Viêtk khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị T thanh toán toàn bộ số nợ gốc 12.832.205 đồng và nợ lãi phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 31/8/2022) là 7.856.980 đồng và yêu cầu chị T phải tiếp tục trả khoản lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong tiền nợ là có cơ sở, phù hợp với nội dung đã thỏa thuận trong Hợp đồng và Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng về mức lãi suất cho vay, lãi suất quá hạn phù hợp với Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận vì vậy bị đơn chị Nguyễn Thị T phải chịu toàn bộ án phí vụ án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 26, 35, 39, khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 và 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xét xử vắng mặt bị đơn chị Nguyễn Thị T

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B đối với chị Nguyễn Thị T.

Buộc chị Nguyễn Thị T phải trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền 20.689.185 đồng; trong tiền nợ gốc là 12.832.205 đồng và nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 31/8/2022) là 7.856.980 đồng. Buộc chị Nguyễn Thị T tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số HDTD4532017303 ngày 17/10/2017cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP B.

*"Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (31/8/2022), chị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc*

*điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay".*

2.Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 1.035.000 đồng *(Một triệu không trăm ba mươi lăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại số tiền tạm ứng án phí 493.000 đồng *(Bốn trăm chín mươi ba ngàn đồng)* mà Ngân hàng TMCP B đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002060 ngày 21/4/2022.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".*

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 31/8/2022).

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Hưng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

***(Đã ký)***

**Nguyễn Thị Lan Phương**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**